

# TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN TRONG NGÔI CHÙA VIỆT Ở TÂY NINH

■ PHÍ THÀNH PHÁT (\*)

*Vùng đất Tây Ninh trực thuộc huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn tỉnh Gia Định. Theo chân cuộc Nam tiến, các nhà sư đã mang Phật giáo đến vùng đất mới. Sau khi thiết lập được cơ cấu hành chính tại Gia Định, Phật giáo đã lan tỏa sang nhiều vùng khác ở Nam Bộ<sup>1</sup>.*

## 1. Đôi nét về Phật giáo ở Tây Ninh

Từ đầu thế kỷ thứ XVII, lưu dân từ vùng ngũ Quảng theo cuộc Nam tiến đi khai hoang mở đất. Họ đặt chân đến cửa Cần Giờ, giao thương với Chân Lạp, dựng thôn ấp ở vùng đất Sài Gòn, Đồng Nai, rồi tỏa đi khắp khu vực Đông Nam Bộ. Cũng từ đây, người Việt đã bắt đầu đặt chân đến Tây Ninh. Lưu dân ngày càng đông, từ dinh Sài Gòn họ di dân lên theo hướng Bắc qua vùng Hóc Môn, Củ Chi ngày nay, khai thác đất đai từ Trảng Bàng, lên Gò Dầu Hạ đến chân núi Bà Đen<sup>2</sup>. Tây Ninh đã trở thành một vùng đất đa văn hóa, nơi hội tụ của nhiều tộc người. Người Khmer đã định cư ở Tây Ninh từ rất sớm, sau đó người Việt, Chăm, Hoa đến đây sinh sống, cùng nhau khai phá và phát triển vùng đất này. Những hạt giống văn hóa từ miền ngoài với những nét tập tục đa dạng và phong phú được biểu hiện qua những nét riêng của mỗi tộc người ở vùng đất này. Năm 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu cử Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lý vùng đất phương Nam. Lễ Thành Hầu đặt Phủ Gia Định, dinh Phiên Trấn (Sài Gòn) và dinh Trấn Biên (Đồng Nai)<sup>3</sup>. Tây Ninh vào buổi đầu dân cư thưa thớt, phải quy tụ nhau lại để khai hoang lập ấp, sản xuất và chống trả với thiên tai, thú dữ và ngoại xâm. Sinh mạng con người bị nhiều mối đe dọa, họ phó thác cho trời, Phật phù hộ và việc thờ trời, cúng Phật là việc không thể thiếu được trong cuộc sống của người dân lúc ấy<sup>4</sup>. Chính lúc ấy, Phật giáo đã đáp ứng được nhu cầu tâm linh cho cư dân nơi vùng đất mới.

Theo các thư tịch viết về Phật giáo Tây Ninh, hòa thượng pháp danh Thiện Hiếu, húy Đạo Trung (tổ

Bưng Địa), thuộc phái Thiên, chi phái Lâm Tế, dòng đạo Liễu Quán ở Đàng Trong, thế hệ thứ 38, đến vùng núi Bà Đen khai sơn, phá thạch, lập nên chùa Linh Sơn Tiên Thạch vào năm Quý Mùi (1763)<sup>5</sup>. Đây là ngôi chùa Phật giáo Bắc tông đầu tiên ở Tây Ninh và là ngôi tổ đình của phái thiền Lâm Tế dòng Liễu Quán, một phái thịnh hành ở vùng đất Tây Ninh. Với việc khai sáng ngôi Tam bảo trên núi Bà Đen từ thế kỷ XVIII, Hòa thượng Đạo Trung – Thiện Hiếu đã đặt nền tảng ban đầu cho việc phát triển Phật giáo ở Tây Ninh.

Trong hai thế kỷ XVIII-XIX, đã có nhiều vị sư đến vùng đất Tây Ninh thành lập chùa chiền để hành đạo. Công cuộc khai phá vùng đất Tây Ninh của người Việt phải đến đầu thế kỷ XIX mới được tiến hành một cách mạnh mẽ, nhất là sau khi triều đình cho đắp con đường Thiên lý (đường Sứ). Nhiều đợt di dân từ nhiều nơi đến Tây Ninh và một số làng mới được lập nên. Song song với việc hình thành các làng mới thì hàng loạt các ngôi chùa đã được xây dựng lên nhằm đáp ứng cho nhu cầu tinh thần của lớp cư dân Việt đi khai phá đồng thời khẳng định công cuộc định cư của họ đặc biệt là sau khi nhà Nguyễn lập nên phủ Tây Ninh vào năm Bính Thân (1836). Những ngôi chùa được xây dựng trong nửa đầu thế kỷ XIX phần lớn tập trung ở khu vực Trảng Bàng, Gò Dầu, thành phố Tây Ninh<sup>6</sup>.

Bước chân du hóa của các vị sư Phật giáo Bắc tông đến Tây Ninh từ rất sớm, việc lập chùa vào buổi đầu đã gắn liền với đời sống của cư dân trong tiến trình

(\*) Phường Gia Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh - SĐT: 0786299678 - Email: phithanhphat1997@gmail.com.

1. Trần Hồng Liên (2007), *Phật giáo ở thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh - Nxb Văn hóa Sài Gòn, tr.36.  
2. Huỳnh Minh (1972), *Tây Ninh xưa và nay*, Tác giả xuất bản, Sài Gòn, tr. 15.  
3. Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thống chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, Biên Hòa, tr. 112.  
4. Trương Minh Hiếu (chủ biên) (1986), *Lược sử Tây Ninh*, Ban Tổng kết Chiến tranh xuất bản, tr. 43.  
5. Nhiều tác giả (2006), *Địa chí Tây Ninh*, Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh, tr. 513.  
6. Nhiều tác giả (2006), *Địa chí Tây Ninh*, Sđd, tr. 513.

khai phá và hình thành nên vùng đất. Theo cập nhật của Ban Tôn giáo đến ngày 10/10/2019, tỉnh Tây Ninh có 127 ngôi chùa<sup>7</sup>, trong đó chùa Cổ Lâm (huyện Châu Thành) gắn liền với di tích khảo cổ cấp quốc gia Gò Cổ Lâm; chùa Cao Sơn (huyện Gò Dầu) gắn với di tích khảo cổ cấp tỉnh Gò Cao Sơn; chùa Phước Lưu (thị xã Trảng Bàng), chùa Phước Lâm (Vĩnh Xuân) và chùa Botum Kiri Rangsay (thành phố Tây Ninh) là di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh<sup>8</sup>.

Mọi sinh hoạt Phật giáo Bắc tông ở Tây Ninh đều theo tông phong dòng phái truyền thừa. Việc sinh hoạt Phật giáo tại các chùa theo quy củ thiền môn. Hoàng pháp độ sanh rất được chú trọng, các chùa mở lớp Gia giáo dạy về kinh, luật, luận, bên cạnh đó còn chuyên tâm về ứng phú, Nho học, y học,... tổ chức trường hương, trường kỳ nhằm đào tạo nên các thế hệ tăng tài. Các vị sư hướng dẫn phật tử công phu, bái sám theo các thời khóa thiền môn, tổ chức thuyết kinh, nói pháp cho tín đồ tại địa phương. Tinh thần Phật giáo nhập thế cũng được các nhà sư ứng dụng rất tốt để rộng truyền đạo Phật trong dân gian, dùng ứng phú đạo tràng làm phương tiện để chia sẻ những vui, buồn cùng nhân dân, dùng phương tiện này để tiếp cận các giới rồi từ đó mới lan truyền ý nghĩa của Phật giáo, những phong tục, sinh hoạt và lễ nghi dân gian đều được “*khế lý khế cơ*” tiếp nhận để hội nhập cùng với dân tộc.

## 2. Tín ngưỡng dân gian trong Phật giáo Bắc tông ở Tây Ninh

Trong quá trình Nam tiến, hành trang của các lưu dân mang theo còn có tín ngưỡng dân gian, những vị thần bảo hộ cho người đi mở cõi, cho vùng đất nơi họ định cư lập nghiệp.

Phật giáo ban đầu không thể tiếp cận được hết với các giới, từ những phong tục, sinh hoạt và lễ nghi dân gian ở Tây Ninh đều được các vị tăng “*khế lý khế cơ*” tiếp nhận. Tiếp nối cách hành đạo của chư vị tổ sư tiền bối, trước là để hội nhập cùng với dân tộc, kế đến là đưa chánh pháp của nhà Phật lồng vào trong những sinh hoạt, nghi lễ để hoàng pháp độ sanh trên tinh thần nhập thế. Đặc biệt nơi vùng đất Tây Ninh, Linh Sơn thánh mẫu là vị nữ thần cai quản đất đai, xứ sở và bảo hộ cho cư dân đã gắn liền với Phật giáo từ những buổi đầu, được chư tổ tôn phong là “Bồ tát” và trở thành vị hộ pháp trong các chùa vùng Tây Ninh

và cả Nam Bộ. Bên cạnh đó, nhiều vị thần trong tín ngưỡng dân gian được phối thờ vào trong chùa thể hiện sự giao thoa văn hóa, hòa đồng các dân tộc, tôn giáo trong ngôi chùa Phật của người Việt ở Tây Ninh.

### 2.1 Đối tượng thờ tự dân gian trong các chùa ở Tây Ninh

Từ buổi đầu mở đất Đàng Trong, Nguyễn Hoàng, vị chúa đầu tiên (1558-1613), là người mộ đạo Phật và xây cất nhiều chùa chiền, mở đường cho các vị chúa sau này cùng với nhân dân tin mộ đạo Phật<sup>9</sup>. Đặc biệt dưới thời trị vì của chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) ông là một nhà lãnh đạo tài giỏi, có vai trò quan trọng đối với công cuộc Nam tiến và sự phát triển của Phật giáo dân tộc, đặc biệt là nhiều ngôi chùa mới đã được tạo điều kiện để ra đời ở Nam Bộ<sup>10</sup>. Chúa Nguyễn Phúc Chu đã thực hành một chính sách tôn giáo tương đối mở: có sự kết hợp nhuần nhuyễn, phát triển truyền thống tam giáo (Nho-Phật-Đạo) đồng nguyên của dân tộc, trong đó Phật giáo giữ vị trí quan trọng<sup>11</sup>.

Tinh thần tam giáo đồng nguyên được các vị sư tiếp nhận dung hòa cùng Phật giáo, đưa vào các chùa để hoàng pháp độ sanh. Tiêu biểu của tinh thần này trong các chùa được thể hiện qua các đối tượng thờ tự.

Hầu như trong các chùa xưa ở Tây Ninh đều có thờ bộ tượng Ngọc Hoàng thượng đế, hầu cận hai bên có Nam Tào, Bắc Đẩu. Trong tín ngưỡng của người Việt vốn đã có một vị thần tối cao cai quản bầu trời được gọi là ông Trời sau này khi Lão giáo từ Trung Quốc du nhập vào Việt Nam thì ông Trời được đồng nhất với Ngọc Hoàng do có cùng chức năng như cai quản bầu trời và là vị thần đứng đầu, việc này còn được thể hiện rõ hơn ở Tây Ninh với tôn giáo Cao Đài tôn Ngọc Hoàng thượng đế là đức Chí Tôn. Hiện nay, ở chùa Phước Lưu, chùa Phước Thành, chùa Tịnh Lý, chùa Tịnh Thành (thị xã Trảng Bàng), chùa Linh Sơn Thanh Lâm, chùa Cao Sơn (huyện Gò Dầu), chùa Linh Sơn Tiên Thạch, chùa Như Lai (thành phố Tây Ninh),... còn các bộ tượng Ngọc Hoàng bằng gỗ xưa hay ở chùa Hội Phước Hòa (thị xã Trảng Bàng), chùa Hiệp Long, chùa Thiên Phước (thành phố Tây Ninh),... có các bộ tượng Ngọc Hoàng bằng gốm (tượng đất nung sơn màu, thuộc dòng gốm Cây Mai Đế Ngạn – Sài Gòn xưa), từ các bộ tượng cho thấy tín ngưỡng thờ Ngọc Hoàng đã có trong các ngôi chùa Phật giáo từ những buổi đầu ở Tây Ninh. Vị trí của bộ tượng Ngọc Hoàng

7. Trần Vũ (2020), Lấn giở “Tây Ninh đất và người”, Báo Tây Ninh, ngày 11-11, tr.11.

8. Xem danh mục Di tích lịch sử văn hóa tỉnh Tây Ninh [Nhiều tác giả (2020), *Tây Ninh đất và người*, Nxb Thanh niên, tr.768-776].

9. Văn Thanh (1974), *Lược khảo Phật giáo sử Việt Nam qua các thời đại và phát nguồn của các giáo phái Phật giáo*, Phật học viện và các chùa xuất bản, tr.145.

10. Nguyễn Quảng Tuân, Huỳnh Lứa, Trần Hồng Liên (1994), *Những ngôi chùa ở Nam Bộ*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr.11.

11. Nhiều tác giả (2021), *Tây Ninh đất và người*, Sdd, tr. 790.

thường được đặt cùng trên ban thờ ở chính điện đã phần nào thể hiện được vai trò quan trọng và quyền hạn tối cao của vị thần này trong tâm thức dân gian, nay một số chùa đã di dời bộ tượng sang một bên trong chính điện, dành không gian chính giữa thờ các vị Phật và Bồ tát.

Trong các chùa xưa ở Tây Ninh còn có thờ bài vị sao, hạn. Bài kệ trong nghi thức cúng sao có nêu: “Nhiên dâng dâng lễ tấu Ngọc Hoàng, Bắc Đẩu, Nam Tào chiếu lưỡng ban, Bốn mạng ngươn thần lai chứng giám, kỳ tăng diên thọ tỷ nam san”, hay câu “Đế Thích, Thiên Tào vọng giám tri, phần hương khải thỉnh hướng kim thì, bất di bốn thệ lâm đàn nội, đồng triển oai quang hạ tứ duy. Nam mô Phạm Thiên vương Bồ tát”<sup>12</sup>. Qua đó, cho thấy Ngọc Hoàng trong Phật giáo còn biết đến qua các tên gọi khác nhau như Đế Thích, Phạm Thiên vương Bồ tát.

Diêm vương là chúa tể của địa ngục, trong văn hóa dân gian quan niệm có mười vị: Tấn Quảng vương, Sở Giang vương, Tống Đế vương, Ngũ Quan vương, Diêm La vương, Biện Thành vương, Thái Sơn vương, Đô Thị vương, Bình Đẳng vương, Chuyển Luân vương nên thường tôn xưng là Thập Điện Diêm vương hay Thập Điện Minh vương. Hiện tại chùa Phước Lưu (thị xã Trảng Bàng) có bộ tượng mười vị Diêm vương bằng gốm đất nung sơn màu, thuộc dòng gốm Cây Mai được tạo tác vào năm 1905 hay ở chùa Cao Sơn (huyện Gò Dầu), chùa Linh Sơn Tiên Thạch (thành phố Tây Ninh) có bộ tượng mười vị Diêm vương bằng gỗ xưa, nhiều chùa không đủ không gian chỉ thờ tượng trưng hai vị là Diêm La vương và Chuyển Luân vương. Ngoài ra, tranh Thập Điện Diêm vương còn được bày trong đàn Chấn tế, trong các khoa nghi còn được biết đến là các vị Bồ tát qua câu: “Nam mô Thập Điện Minh vương Bồ tát”.

Quan Thánh đế quân tên thật là Quan Vũ (160-219), tự Vân Trường, người tỉnh Sơn Tây, là một nhân vật lịch sử thời Tam Quốc (211-264) ở Trung Quốc. Sinh thời, Quan Công là vị tướng văn võ toàn tài, trung nghĩa, thẳng thắn, hiên ngang, chính trực, sau khi mất ông hiển linh và được tôn là thần. Quan Thánh gắn liền với Phật giáo qua các sự kiện như vào đời nhà Tùy (581-619), Quan Thánh quy y Tam bảo, thọ ngũ giới với thiền sư Trí Giả; sang đời Đường (618-907), thiền sư Bách Trượng – Hoài Hải ghi nhận Quan công là vị thần hộ pháp già-lam; đến đời Tống (962-1279),

Quan Công trở thành vị Thánh trong tín ngưỡng dân gian Trung Quốc, có ảnh hưởng lớn trong đời sống văn hóa-xã hội, được thờ cúng khắp mọi nơi, phổ biến trong Tam giáo (Phật, Khổng, Lão)<sup>13</sup>. Vào thế kỷ XVII, những lưu dân người Hoa (Phúc Kiến, Quảng Đông) đầu tiên di cư đến Nam Bộ đã mang theo tín ngưỡng Quan công. Sang thế kỷ XVIII, XIX và nửa đầu thế kỷ XX, đông người Hoa sang định cư làm ăn, buôn bán, tín ngưỡng Quan công dần phổ biến, từ quá trình giao lưu văn hóa Việt – Hoa, ngoài cộng đồng người Hoa, người Việt ở Nam Bộ cũng có thờ. Trong các chùa ở Tây Ninh, thờ Quan Thánh đế quân là vị hộ pháp già-lam, bàn thờ thường được đặt ở chái bên đông chính điện, đối xứng là bàn thờ Quan Âm Bồ tát hay Linh Sơn thánh mẫu, ngoài ra một số chùa thờ Quan Thánh đối xứng với hộ pháp Vi Đà hai bên cửa chính điện.

Tín ngưỡng thờ nữ thần gắn liền với người Việt ở Tây Ninh từ những buổi đầu đi khai hoang mở cõi. Sự giao lưu văn hóa giữa các tộc người Việt, Chăm, Hoa, Khmer, Tà Mun ở Tây Ninh đã tạo nên hệ thống nữ thần tại Tây Ninh rất đa dạng và phong phú, bên cạnh đó còn mang màu sắc của đạo Phật qua hình tượng Linh Sơn thánh mẫu, Phật bà Quan Âm hay Diêu Trì Kim Mẫu trong đạo Cao Đài là hai tôn giáo lớn trong tỉnh. Các vị nữ thần hiện diện với vai trò là bà mẹ xứ sở, vị thần độ mạng bảo hộ cho cư dân<sup>14</sup>.

Tây Ninh là nơi phát tích nên tục thờ Linh Sơn thánh mẫu (bà Đen), đặc biệt gắn liền với Phật giáo qua tích Lý Thị Thiên Hương và được chư tổ tôn phong là Bồ tát hộ trì Tam bảo. Phần nhiều các chùa ở Tây Ninh đều có thờ Linh Sơn thánh mẫu và các vị nữ thần như: bà Chúa Xứ, Ngũ Hành nương nương, Diêu Trì Địa Mẫu hay ở chùa Linh Sơn Phước Trung (thành phố Tây Ninh) còn có thờ Thiên Hậu thánh mẫu. Bàn thờ các vị nữ thần thường được đặt ở chái bên tây chính điện hoặc theo lối tiền Phật hậu thánh, sau này nhiều chùa lập miếu thờ riêng ở một bên trước sân chùa.

“Ông Địa giữ nhà, ông Tà giữ ruộng” là câu nói quen thuộc trong dân gian. Ông Địa và ông Tà là những vị thần gần gũi, thân thiện và mang lại phước lành cho cư dân tại địa phương. Tây Ninh vốn là vùng đất có người Khmer định cư từ rất lâu đời, người Việt thờ ông Tà có thể một phần vì nể trọng thần đất của chủ đất cũ, một phần do muốn được phù hộ cho cuộc sống của mình. Trong một số chùa ở Tây Ninh có thờ

12. Thích Hoàn Quan (2015), *Nghi lễ và bách sự nhật dụng*, Nxb Đồng Nai, tr. 164.

13. Tổ tư vấn Báo Giác Ngộ (2020), *Phật tử có nên thờ Quan Công?*, Giác Ngộ Online, <https://giacngo.vn/phot-tu-co-nen-tho-quan-cong-post53643.html>, truy cập ngày: 10/11/2022.

14. Phí Thành Phát (2022), Tín ngưỡng thờ nữ thần của người Việt ở Tây Ninh, *Kỷ yếu hội thảo khoa học Lễ hội vía Bà Chúa Xứ núi Sam và các dạng thức thờ nữ thần trên thế giới*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 257.

ông Tà với ngôi miếu nhỏ ở một bên trong khuôn viên sân chùa, trong tâm thức dân gian ở Tây Ninh còn xem ông Tà là sơn thần nên càng về gần núi Bà Đen và các chùa trên núi Bà đều có thờ ông Tà.

Thành Hoàng bốn cảnh hay Thành Hoàng bốn xứ là vị thần bảo hộ của cộng đồng dân cư trong làng, thần cũng là vị xem xét công tội của dân làng, những người hiền lương thường được thần phù trợ, những kẻ độc ác, hung dữ thì bị trừng phạt, thần còn là hiện thân cho những kỷ cương, luật lệ, quy chuẩn đạo đức của dân làng, hướng mọi người đến việc làm lành lánh dữ. Thờ Thành Hoàng trong chùa chủ yếu ở khu vực thành phố Tây Ninh như ở chùa Phước Lâm (Vĩnh Xuân), chùa Linh Sơn Phước Trung... miếu thờ được đặt trong khuôn viên sân chùa (thường đối xứng với miếu thờ ông Tà hay chiến sĩ), phía sau cổng tam quan.

Cũng như Thành Hoàng bốn cảnh, ông Địa là vị thần bảo hộ của một cộng đồng dân cư cụ thể mà quy mô có thể là một “đơn vị hành chính”, thấp nhất là xóm ấp, khu đất có giới hạn nhỏ vì làng xã đã có thần Thành Hoàng<sup>15</sup>. Thờ ông Địa trong chùa xưa nhất ở Tây Ninh có thể nhắc đến chùa Tịnh Lý (thị xã Trảng Bàng), tại chùa hiện còn thờ pho tượng ông Địa xưa được tạc bằng gỗ mang đậm tính dân gian Nam Bộ.

Chùa Cao Sơn ở huyện Gò Dầu gắn liền với di tích khảo cổ cấp tỉnh Gò Cao Sơn, ở hậu chùa có thờ bài vị “Cao Sơn linh vị” thường gọi là ông Cao Sơn. Theo các vị trụ trì ở chùa đây là vị đại thần từng chống giặc ngoại xâm, đem lại an ninh cho dân chúng ở Tây Ninh, nhưng đã lâu ngày không nhớ rõ danh tánh hay cho rằng đây là một vị tướng của triều Tây Sơn. Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Quốc Việt (Trần Vũ) thì đây là vị thần núi (sơn thần), theo chúng tôi ý kiến có thể phù hợp vì đây là địa hình gò, thần Cao Sơn là vị cai quản và phù hộ cho cư dân nơi đây theo quan niệm dân gian.

Ông Táo còn gọi là Táo Quân hay Vua Bếp được tôn là “Phật Táo” hay “Đệ nhất gia chi chủ” (đứng đầu trong tất cả các gia thần), vị phúc thần bảo hộ cho con người trong quan niệm của dân gian, trông coi việc bếp núc, củi lửa và có quyền định tội – phạt cho các thành viên trong gia đình. Một số chùa ở Tây Ninh thờ ông Táo bằng bài vị “Đông Trù Tư Mệnh Táo Phủ Thần Quân” hay tranh kiếng Táo Quân. Có chùa lập ban thờ riêng ở cạnh bếp, còn chủ yếu thờ chung với Giám Trai sứ giả ở trụ đường.

Vùng đất Tây Ninh xưa phần lớn là rừng nên có nhiều cọp sinh sống, dân gian còn lưu truyền nhiều

câu chuyện kể về cọp ăn thịt người, phá hoại làng xóm, nhà cửa của cư dân... và cũng có những câu chuyện về cọp biết tu hành, giúp đỡ, trả ơn cho con người.

Ở chùa Phước Sơn (thị xã Trảng Bàng) có ngôi miếu thờ ông Cọp trước sân, trên có cặp liễn đề: “*Phước Sơn cổ tự nơi ông ngự/Cổ miếu vinh quang trở lại chùa*”, cho thấy trước đây cọp thường lai vãng đến chùa. Ở chùa Như Lai hay còn gọi là chùa Ông Cọp (thành phố Tây Ninh), phía trước mặt tiền có bức phù điêu đắp nổi hình ông Cọp và một ban thờ thấp có tượng Bạch Hổ, Hoàng Hổ bên cạnh là bàn thờ cô hồn và Tiêu Diện đại sĩ, được biết trước đây cọp thường xuyên về nằm ngay trước cửa chùa Như Lai nghe kinh<sup>16</sup>.

Trên tinh thần tam giáo đồng nguyên, khi xưa chữ tổ ở Tây Ninh cũng tiếp thu những cái hay của Đạo giáo, Nho giáo ứng dụng vào trong đạo Phật để làm phương tiện độ sanh. Cũng như xưa có câu: “Thừa Nho hóa y” nên nhiều vị tăng giới chữ Nho cũng am tường về y học cổ truyền ứng dụng vào chữa bệnh từ thiện cho cư dân địa phương. Từ những chùa có ứng dụng các bộ môn của Đạo giáo, Nho giáo hay y học đều có thờ tổ nên trong các chùa này thường có góc riêng để thờ phụng, qua đó đã thể hiện được tinh thần tri ân, báo ân của Phật giáo.

## 2.2. Nghi thức dân gian, ứng phú đạo tràng trong Phật giáo

### 2.2.1 Nghi lễ thiên môn

Nghi lễ thiên môn là các bộ môn, nghi thức thực hành nghi lễ Phật giáo tại chùa và được thực hiện trong các thời khóa công phu tu tập mỗi ngày và định kỳ theo lịch cúng ở chùa.

Một số nghi thức dân gian, truyền thống tốt đẹp của địa phương cũng được các chùa ở Tây Ninh tiếp nhận và ứng dụng phù hợp trên tinh thần nhà Phật, thể hiện vai trò đồng hành và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc của Phật giáo.

Nghi thức chúc tán, trong nghi thức này gồm có nhiều nội dung như: chúc Tam bảo, chúc Hộ pháp, chúc vua, chúc tổ sư, chúc Linh Sơn, chúc Già Lam, chúc Giám Trai và lễ Thù ân được thực hiện kết hợp vào thời khóa công phu khuya ngày sóc, vọng (tức mùng 1 và 15 âm lịch) hằng tháng. Trong khóa lễ này do vị trụ trì chùa đương vi sám chủ lễ, một vị duy na đánh chuông, một vị duyệt chúng đánh mõ, một vị đánh khánh, một vị đánh trống, một vị bùng khai lễ, các vị trung khoan và đại chúng ở chùa cùng tán tụng, bên cạnh đại hồng chung có vị tư chung trực để động chuông xuyên suốt trong thời gian diễn ra khóa lễ.

15. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, Hồ Tường, Xuân Vũ, Lữ Huỳnh Phụng (1993), *Văn hóa dân gian cổ truyền Ông Địa tín ngưỡng và tranh tượng*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr.18.

16. Phí Thành Phát (2022), Cọp trong văn hóa dân gian Tây Ninh, *Báo Tây Ninh*, ngày 22/01/2022, tr. 5.

Trong các đối tượng thờ tự cũng như nghi lễ chúc tán cổ truyền hằng tháng ở những ngôi chùa xưa tiêu biểu là nghi chúc vua và nghi chúc Linh Sơn thánh mẫu đã mang những nét dân gian đặc trưng riêng của nghi lễ Phật giáo Tây Ninh nói riêng và vùng đất Nam Bộ nói chung.

Nghi chúc vua, đây là nghi thức cổ truyền đặc trưng của Phật giáo vùng Nam Bộ. Nghi thức được thực hiện tại ban thờ có long vị vua<sup>17</sup> hoặc ở chính điện, trong nghi thức chúc vua vị sám chủ có xướng câu: “*Chúc duyên kim thượng Hoàng đế thánh thọ vạn an, thượng chúc Hoàng hậu chánh phối tể niên, Thái tử thiên thu, Đông cung điện hạ hưởng hà linh, văn võ chư đại thần đồng thủy đế đức chuyển cao thăng ư lộc vị*”<sup>18</sup>. Hiện nay, ở Tây Ninh còn chùa chùa Phước Lưu (thị xã Trảng Bàng), chùa Hiệp Long (thành phố Tây Ninh) có thờ long vị vua. Việc duy trì nghi chúc vua cũng dần bị mai một.

Nghi chúc Linh Sơn, đây là nghi thức đặc trưng riêng của Phật giáo Tây Ninh và một số chùa trong các vùng lân cận có thờ Linh Sơn thánh mẫu. Nghi thức chúc Linh Sơn được thực hiện tại ban thờ bà Linh Sơn, khai lễ đặt trước ban thờ, ban lễ sư cùng đại chúng tụng Thất Phật diệt tội chơn ngôn, vị sám chủ quỳ chúc Linh Sơn thánh mẫu và phục nguyện rồi tán bài “*Linh Sơn thánh mẫu chúa tể tiên nương, hồng hồng sắc tướng tập thần tiên, lan giám vật đệ hương ứng hiện chơn thường, nguyện cứu chư tai ương*”<sup>19</sup>.

Vào dịp tết nguyên đán, ngoài nghi thức tống – thỉnh chư thiên, từ ngày 25 tháng chạp âm lịch, các chùa làm lễ xếp bút dùng các hoạt động về công văn sớ giấy, nghi thức này cũng tương tự như lễ xếp ấn ở các đình làng Nam Bộ. Vào các ngày từ 30 tháng chạp đến ngày mùng 3 tháng giêng, ở các chùa cúng cơm canh ở bàn thờ tổ sư, quá đường, chư vị hữu công với chùa cùng chư hương linh,... vào thời cúng Ngọ giống như cách cúng gia tiên vào ngày tết trong các gia đình truyền thống người Việt. Đêm giao thừa, đại chúng vân tập Tổ đường đánh lễ tổ sư, lên chính điện lễ Phật sau trở về Thánh Tăng đường các môn đồ đánh lễ và chúc tết bốn sư. Thầy trụ trì đại diện chùa chúc tết đến tín đồ phật tử, lì xì (tặng lộc) và sau đó có chùa tụng khai kinh Dược Sư. Ngày mùng 3 tết, chùa cử hành cúng tết chùa, cúng giếng và khai bút đầu năm. Vào ngày mùng 8 tết, các nhà Nho thường xem sao, Đạo

giáo tổ chức cúng sao, Phật giáo cũng dùng ngày này để cầu an cho bá tánh và hướng cho mọi người đến chùa lễ Phật, nghe kinh, nghe pháp và cùng bạn đồng tu làm những việc phước thiện. Những nghi lễ thiên môn vào ngày tết đã phần nào có sự ảnh hưởng mạnh mẽ từ dân gian và trở thành nét đặc trưng cho Phật giáo Tây Ninh và cả Nam Bộ.

### 2.2.2 Ứng phú đạo tràng

Khi xưa chư tổ đặc biệt quan tâm đến việc độ chúng, với Phật giáo trong thời gian này, chủ yếu tổ chức các khóa lễ, thuyết kinh, nói pháp, công phu, bài sám tại chùa, trong các đám trai đàn, Phật sự để nhóm họp cư dân và phật tử để truyền bá đạo mầu.

Đặc biệt, Phật giáo ở Tây Ninh xưa gắn bó với đại chúng qua loại hình ứng phú đạo tràng. Các khoa nghi ứng phú của Phật giáo hiện diện trong các lễ cúng ở chùa, đình, miếu, tư gia với các đám trai đàn, cúng chọi,... Các khoa nghi ứng phú có nhiều nguồn gốc khác nhau. Có nhiều nghi lễ bắt nguồn từ Phật giáo, nhưng cũng có một số nghi lễ tuy trên danh nghĩa là của Phật giáo nhưng bị ảnh hưởng hay mượn hình thức của Nho giáo, Đạo giáo, những đạo lý, tín ngưỡng từ dân gian, văn hóa bản địa theo quan niệm “*tam giáo đồng nguyên*” hoặc “*dĩ huyền độ chơn*”. Hiện nay, có khoảng 50 khoa nghi khác nhau thuộc lĩnh vực chúc thọ, cầu an, cầu siêu, tang ma, nương tinh, giải hạn, tam nguyên, tứ quý cùng nhiều nghi lễ thuộc Phật giáo như trai tăng, tống tăng, kỵ tổ, các lễ chính của Phật giáo như Phật đản, Vu lan,... cũng diễn xướng theo nghệ thuật ứng phú đạo tràng<sup>20</sup>.

Bằng các giọng tán tụng, điệu bộ khoa nghi hòa với âm nhạc Phật giáo vốn có nguồn gốc từ âm nhạc dân tộc các vị sư đã truyền tải những giáo lý của nhà Phật đến với đại chúng, lồng trong chương trình các khoa nghi ứng phú còn có phần các vị sư nói kinh, thuyết pháp.

Một số khoa nghi trong ứng phú đạo tràng mang màu sắc dân gian như:

Khoa Hưng tác. Nghi thức này với mục đích cung thỉnh và báo cáo rõ việc tiến hành nghi lễ đến thần Thành Hoàng bốn cảnh, cùng các thần linh sở tại. Trong nghi thức này có đọc sớ tương tự như đọc chúc văn cúng ở đình làng, có nhạc lễ nhưng không dùng nhạc cụ trong đàn tràng hay của ban kinh sư<sup>21</sup>.

17. Long vị được khắc thờ vị vua đang tại vị với ý nghĩa tôn xưng có nội dung: “Thượng chúc đương kim Hoàng Đế thánh thọ vạn tuế” (上祝當今皇帝聖壽萬萬歲).

18. Tài liệu do Thượng tọa Thích Thiện Chánh (chùa Phước Lưu, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh) cung cấp.

19. Tài liệu do Thượng tọa Thích Thiện Chánh (chùa Phước Lưu, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh) cung cấp.

20. Huỳnh Ngọc Trảng (2019), *Gia Định – Sài Gòn hò, hát, lý, vè, và diễn xướng lễ hội*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.380.

21. Ngô Thị Phương Lan, Thích Nhật Từ (đồng chủ biên) (2020), *Di sản Việt Nam - Ấn Độ mối quan hệ xuyên văn hóa*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 475.

Khoa Trình lục (hoặc thập) cúng. Là nghi thức hiến lễ gồm hương, hoa, đăng, trà, quả, thực cúng dường Phật và hồi hướng cho tín chủ hiện tiền được tăng long phước thọ, quá khứ tiên linh siêu sinh Cực Lạc. Nghi thức do 2 vị thầy cả cùng ban kinh sư, học trò lễ thực hiện hiến cúng. Thầy cả vẫn cùng hai vị tả, hữu Dạ đà tán tụng bằng nhiều giọng điệu khác nhau như nói lối, tư rơi, xuân nữ, nam ai, nam xuân, bùa và hồ quảng được các vị kinh sư linh hoạt dùng trong khi hành lễ hòa trong tiếng tụng, đẩu và nhạc lễ. Với vị thầy cả võ bằng các bước chân theo điệu Thất tinh, tay cầm khăn ấn (hoặc linh) dẫn học trò lễ dâng lễ vật. Bốn vị học trò lễ được chia đứng hai bên vị thầy cả võ, hai vị đứng trước cầm đăng, hai vị đứng sau cầm đài. Trong đàn trình, các học trò lễ sẽ xang nhiều bộ, điệu khác nhau như xang lưỡng nghi, xang tứ tượng, xang bát quái<sup>22</sup>.

Khoa Phát tấu, Phần chỉ và Khai xá. Đây là nghi thức cúng đồ và tấu trình với Thập Điện Minh Vương và Tam phủ gồm Thiên phủ, Địa phủ và Thủy phủ. Ban kinh sư tán tụng hòa trong nhạc lễ và nhạc cụ của ban kinh sư ứng phủ. Sau khi thầy cả đọc điệp, một vị kinh sư thực hiện khai quang vị sứ giả cõi tứ bất tướng để nhờ sứ giả mang điệp trình với Thập Điện Minh Vương. Sau phần Khai xá, một vị thầy cả khác bước ra múa đuốc đốt hình nộm sứ giả để sứ giả lên đường đi trình điệp, gọi là nghi Phần chỉ (đốt giấy) nghi thức này còn được gọi là “múa rọi” hay “đi rọi”<sup>23</sup>.

Khoa Để phan (thuyết minh sanh). Đây là nghi thức ban thụ, ban hiệu và tặng chữ cho người mất. Chữ được vị thầy cả để trên lá phan (hay tấm triệu) trong lời tán tụng của ban kinh sư hòa vào tiếng đẩu và nhạc lễ. Sau khi phan để xong, được gắn vào đầu phan rồi đem phân hóa<sup>24</sup>. Nghi thức này vốn bắt nguồn từ nghi thức thuyết minh sanh của Nho giáo trong lễ tang.

Trong lễ Kỳ yên ở các đình, miếu đều có thỉnh chư tăng đến để thực hiện nghi thức cầu an cho bá tánh và cầu siêu cho chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn. Nhất là ở Trảng Bàng, phát tích từ đình Gia Lộc rồi lan tỏa sang các đình khác, bên trong đình ở khu vực tiền điện có lập ba bàn hương án, tế I là Phật giáo, tế II là Công giáo, tế III là Cao Đài giáo và có thực hành nghi thức của các tôn giáo trong dịp lễ Kỳ yên. Với Phật giáo, hòa chung lời tán tụng của chư tăng còn có nhạc lễ góp phần cho lễ cúng thêm trang trọng, với

âm điệu du dương, trầm bổng khiến cho lời kinh, câu kệ dễ đi vào lòng người.

Ngoài các nhạc cụ của ban kinh sư thì ban nhạc lễ Nam Bộ giữ vai trò rất quan trọng góp phần tạo nên sự trang nghiêm và thành tựu trong khóa lễ. Nhạc lễ Nam Bộ là âm nhạc được sinh ra do nhu cầu phục vụ tín ngưỡng, lễ thức và đời sống tinh thần của người di dân. Nhạc lễ Nam Bộ là vốn văn hóa dân gian của những lưu dân người Việt vào khai khẩn đất Nam Bộ trong giai đoạn đầu. Điều quan trọng là ban nhạc lễ phải hòa nhịp và ăn ý với diễn xướng, nên ban lễ sư thường có ban nhạc riêng. Đây cũng là sự kết hợp độc đáo giữa nghi lễ tôn giáo với loại hình nghệ thuật âm nhạc dân tộc.

### 3. Linh Sơn thánh mẫu trong Phật giáo ở Tây Ninh<sup>25</sup>

Linh Sơn thánh mẫu (hay còn gọi là bà Đen) là tín ngưỡng khởi phát tại vùng đất Tây Ninh. Là một vị nữ thần được tổng hợp từ nhiều nguồn gốc với những huyền tích khác nhau. Trong văn hóa Hindu đó là tín ngưỡng thờ Mariamman, Kali (Ấn Độ, Indonesia), Niếng Khmau (Campuchia) hay Muk Juk, Uma (Chăm). Linh Sơn thánh mẫu đã được Việt hóa bằng câu chuyện về người con gái mặt đen tên Lý Thị Thiên Hương. Bà đã được vua Bảo Đại ban sắc phong năm Bảo Đại thứ 10 (1935) với mỹ tự là “Dục Bảo Trung Hưng Linh Phù chi thần”.

Linh Sơn thánh mẫu được thờ tự song song bằng cả văn hóa dân gian và văn hóa Phật giáo. Ngoài điện thờ chính tại núi Bà Đen và các miếu thờ ở thị xã Trảng Bàng và thành phố Tây Ninh thì bà được phối thờ trong các chùa ở Tây Ninh với vai trò là một vị hộ trì Tam bảo, ban thờ của bà được đặt phía sau ban thờ Phật và đối diện với ban thờ tổ theo lối “tiên Phật hậu thánh”, cũng có chùa thờ bà ở chái bên tây chính điện hoặc có miếu thờ riêng cùng với Ngũ Hành nương nương, Chúa Xứ thánh mẫu, Diêu Trì Địa Mẫu,.. trong khuôn viên chùa.

Hình tượng Linh Sơn thánh mẫu thờ tại các chùa với đa dạng hình tượng và chất liệu như bộ tượng tại chùa Phước Lưu (thị xã Trảng Bàng), chùa Cổ Lâm (huyện Châu Thành) làm bằng gốm Cây Mai, bộ tượng chùa Hội Phước (thị xã Trảng Bàng), chùa Thiên Phước (thành phố Tây Ninh) tạc bằng hợp chất

22. Ngô Thị Phương Lan, Thích Nhật Từ (đồng chủ biên) (2020), *Di sản Việt Nam - Ấn Độ mối quan hệ xuyên văn hóa*, Sđd, tr. 476, 477.

23. Ngô Thị Phương Lan, Thích Nhật Từ (đồng chủ biên) (2020), *Di sản Việt Nam - Ấn Độ mối quan hệ xuyên văn hóa*, Sđd, tr. 477.

24. Ngô Thị Phương Lan, Thích Nhật Từ (đồng chủ biên) (2020), *Di sản Việt Nam - Ấn Độ mối quan hệ xuyên văn hóa*, Sđd, tr. 478.

25. Xem thêm Phí Thành Phát (2020), *Linh Sơn thánh mẫu với Phật giáo Tây Ninh, sách Nam Bộ đất và người*, tập XV, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 566-576.

với tư thế đứng, bộ tượng tại chùa Linh Sơn Thanh Lâm (huyện Gò Dầu) tạc bằng gỗ sơn màu với tư thế ngồi trên ngai hay các tượng với chất liệu hợp chất hồ ô dước, xi măng, gỗ, đá quý, ngọc, đồng, vàng... cũng được tạc theo tư thế này thờ tự tại các chùa. Bên cạnh bà thường có thêm hai người hầu cận cầm quạt hay ấn kiếm. Đặc biệt, tương truyền rằng sau khi lên ngôi, vua Gia Long truyền cho quan địa phương đúc cốt bà Đênh bằng đồng đen để thờ tại động trên non linh<sup>26</sup>. Nhưng sự thật không phải là tượng đồng đen, mà bằng đồng đỏ, đúc rỗng, cao khoảng 60cm, hiện đang thờ tại chùa Phước Lâm (Vĩnh Xuân) thành phố Tây Ninh<sup>27</sup>.

Hiện nay, hầu như các chùa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đều có thờ Linh Sơn thánh mẫu như: hệ thống các chùa ở núi Bà Đen; chùa Linh Sơn Phước Lâm (Vĩnh Xuân), Thiên Phước, Hiệp Long,... (thành phố Tây Ninh); chùa Phước Lưu, Hội Phước, Vĩnh An, Tịnh Lý, Tịnh Thành, Phước Thạnh, Phước Huệ, Hội Phước Hòa, Phước Bình, Giác Minh, Giác Nguyên, Linh Sơn (Cà Nhen),... (thị xã Trảng Bàng); chùa Linh Sơn Thanh Lâm, Bửu Nguyên, Phước Ân, Phước Minh, Cẩm Phong, Thạnh Lâm, Cao Sơn... (huyện Gò Dầu); chùa Bửu Long, An Phước Long Thọ,... (huyện Bến Cầu); chùa Hạnh Lâm, chùa Cổ Lâm,... (huyện Châu Thành); chùa Thiển Lâm (thị xã Hòa Thành).

Đặc biệt, trong Phật giáo Tây Ninh đã từ lâu các vị tổ sư đồng tôn phong Linh Sơn thánh mẫu là một vị “Bồ tát” nên còn được gọi với danh xưng là “Linh Sơn thánh mẫu Bồ tát”. Được thể hiện qua các văn bản, mộc bản xưa như trên các pháp phái ở chùa Phước Lưu, chùa Linh Sơn Tiên Thạch, chùa Linh Sơn Thanh Lâm và một số chùa trong tỉnh Tây Ninh đều có nội dung “Linh Sơn thánh mẫu”, “Nam mô Linh Sơn thánh mẫu Bồ tát tác đại chứng minh”. Trên số câu an theo nghi thức Phật giáo có câu: “Nam mô Trung thiên Giáo chủ điều ngự Bốn sư Thích Ca Mâu Ni văn Phật chứng minh kim liên tọa hạ” thì các số câu an tại Tây Ninh bên cạnh còn có thêm câu: “Nam mô Linh Sơn thánh mẫu Bồ tát chứng minh tọa hạ” hoặc cũng có văn số đề “Phật Bà chứng minh”, Phật Bà ở đây được hiểu là “Phật Bà Linh Sơn” tức Linh Sơn thánh mẫu Bồ tát.

Gắn liền với Phật giáo Tây Ninh, Linh Sơn thánh mẫu còn được biết đến qua các nghi lễ chúc tán tại các cổ tự và lễ vía bà được tổ chức thực hiện theo nghi thức

Phật giáo tại chùa Linh Sơn Tiên Thạch, điện bà Linh Sơn thánh mẫu trên núi Bà Đen (thành phố Tây Ninh).

Hàng năm tại chùa Linh Sơn Tiên Thạch (núi Bà Đen, thành phố Tây Ninh) long trọng tổ chức lễ vía Linh Sơn thánh mẫu từ mùng 4-6/5 âm lịch theo nghi thức Phật giáo và cả dân gian.

Sáng ngày 4/5 chính thức cử hành lễ vía bà Linh Sơn thánh mẫu với các nghi thức Phật giáo. Đầu tiên là nghi thức Hưng tác cung thỉnh Thành Hoàng bốn cảnh; tiếp đến là các nghi thức Niệm hương, Khai chung bản; nghi thức khoa nghinh Thần chủ thỉnh đức Địa Tạng vương Bồ tát; nghi thức cúng Phật, cúng Ngọ; nghi thức khoa Tịnh trừ thỉnh Giám Trai sứ giả Bồ tát; nghi thức khoa Lược phát cúng trình Thập Điện Minh vương và Tam phủ gồm Thiên phủ, Địa phủ, Thủy phủ; nghi thức tắm bà và thay áo mào, lúc này cửa điện được đóng kín, 6 người phụ nữ trung niên thực hiện nghi thức tắm tượng bà, đến trước tượng làm lễ dâng hương trình xin phép tắm và thay áo cho bà, được nửa tuần hương, họ cởi áo khoác trên tượng rồi chuyển tay nhau những gáo nước được nấu từ hoa và lá thơm để tắm tượng, lau khô tượng bà rồi thay bộ áo mào mới, thắp thêm một lần hương, thắp đèn nến và mở cửa điện hoàn mãn lễ tắm bà và đón khách thập phương đến viếng lễ; nghi thức Khai kinh đàn. Các nghi thức đều được thực hiện tại Đại hùng bửu điện chùa Linh Sơn Tiên Thạch và điện thờ bà Linh Sơn thánh mẫu.

Ngày 5/5 tiếp theo lễ vía với nghi thức Bái sám hồng danh; nghi thức cúng Phật, cúng Ngọ; nghi thức khoa Cấp thủy thỉnh Long vương, Hà Bá, Thủy quan và các vị thần ở nước. Đặc biệt, tiếp theo với nghi thức khoa Trình thập cúng<sup>28</sup>, đây là phần lễ chính cúng Linh Sơn thánh mẫu được thực hiện tại điện bà, trong điệu nhạc lễ hòa cùng tiếng tum, đầu và lời xướng của thầy sám chủ, ban kinh sư hai vị thầy cả dẫn học trò lễ nữ dâng lễ vật. Lễ vật dâng cúng bà gồm mười món, lần lượt theo thứ tự: hương (nhang), hoa, đăng (đèn), trà, quả (trái cây, trầu cau), thực (cơm, bánh Tây), thủy (nước), đồ, châu, bảo (vàng, bạc, tiền). Cuối ngày là nghi thức dâng đàn Chấn tế cầu âm siêu dương thối.

Ngày 6/5 với nghi thức Bái sám hồng danh và nghi thức cúng Phật, cúng Ngọ tại điện Phật và điện bà kết thúc hoàn mãn lễ vía Linh Sơn thánh mẫu.

Ở mỗi phần lễ đều có số riêng, trên mỗi số đều có đề “Linh Sơn Thánh Mẫu Bồ tát chứng minh”,

26. Huỳnh Minh (1972), *Tây Ninh xưa và nay*, Sdd, tr.46.

27. Trần Vũ (2016), Tượng bà Linh Sơn Thánh Mẫu, <https://baotayninh.vn/tuong-ba-linh-son-thanh-mau-a49161.html>, truy cập ngày 20/3/2020.

28. Xem thêm Phí Thành Phát (2021), Trình thập cúng trong lễ vía Linh Sơn thánh mẫu ở Tây Ninh, *báo Tây Ninh*, <https://baotayninh.vn/trinh-thap-cung-trong-le-via-linh-son-thanh-mau-o-tay-ninh-a133557.html>, truy cập ngày 10/11/2022.

mỗi buổi sớm trước khi vào lễ cúng ban nhạc lễ thực hiện nghi thức tấu nhạc tại điện Phật chùa Linh Sơn Tiên Thạch. Cũng chính vì cúng bà thực hiện theo nghi thức Phật giáo nên các lễ vật, đồ cúng đều là đồ chay tịnh.

Bên cạnh các phần lễ theo nghi thức Phật giáo còn có diễn xướng múa bóng rối, cúng dâng mâm vàng, lễ xây châu đại bội theo nghi thức dân gian do nhiều đoàn ở nhiều nơi cùng khách thập phương đến cúng.

Năm 2019, lễ vía bà Linh Sơn thánh mẫu – núi Bà Đen được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia theo quyết định số 3325/QĐ-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ngoài ra, bắt đầu từ ngày mùng 4 đến cuối tháng 5 âm lịch ở một số chùa có thờ Linh Sơn thánh mẫu cũng có thiết lễ cúng bà.

Theo nghi thức cổ truyền Phật giáo, đặc biệt là các cổ tự ở vùng đất Tây Ninh nói chung và chùa Phước Lưu nói riêng còn lưu truyền “*Chúc Linh Sơn nghi*” là nghi thức chúc tán Linh Sơn thánh mẫu vào khuya ngày sóc, vọng hằng tháng. Nghi thức được thực hiện vào thời công phu khuya ngày mùng 1 và ngày 15 tại ban thờ Linh Sơn thánh mẫu do vị trụ trì đương vị sám chủ lễ. Đại chúng tụng Thất Phật diệt tội chơn ngôn, vị sám chủ quỹ chúc Linh Sơn thánh mẫu và phục nguyện rồi tán bài “*Linh Sơn thánh mẫu chúa tế tiên nương, hồng hồng sắc tướng tập thân tiên, lan giám vật đệ hương ứng hiện chơn thường, nguyện cứu chư tai ương*”. Nghi chúc tán được thực hiện hòa trong nhạc lễ Phật giáo gồm có khánh, mõ, chuông và trống. Nghi thức với ý nghĩa chúc tụng, tán dương công đức Linh

Sơn thánh mẫu Bồ tát và nguyện cầu bà chứng minh hộ trì chúng sinh tiêu tai giáng phúc.

#### 4. Kết luận

Từ các đối tượng thờ tự từ dân gian được phối thờ vào trong ngôi chùa Việt đã cho thấy đây là những vị thần gắn gũi với dân chúng có chức năng bảo hộ vùng đất, con người nơi làng, ấp, được cư dân tín ngưỡng thờ phụng. Khi Phật giáo ở Tây Ninh tiếp nhận các vị thần này, đặc biệt là Linh Sơn thánh mẫu đã xem các vị là già lam thánh chúng, hộ trì Tam bảo, Phật pháp. Sự dung hòa tín ngưỡng dân gian vào tôn giáo đã giúp Phật giáo đến gần hơn với đại chúng và là phương tiện để chư tăng, ni đưa đạo vào đời.

Trong ứng phú đạo tràng từng lời, từng nghĩa, từng câu, từng chữ nói ra đều là sự giải thoát. Nên chư tổ đã dùng ứng phú đạo tràng làm phương tiện để chia sẻ những vui, buồn cùng nhân dân, dùng phương tiện này để tiếp cận các giới rồi từ đó mới lan truyền ý nghĩa của Phật giáo. Tập tính của Phật giáo luôn sống gần gũi nhân dân, lo việc quan, hôn, tang, tế vui buồn cùng dân làng, chữa bệnh bốc thuốc cho người dân thể hiện lòng từ bi, là lãnh đạo tinh thần của họ ở từng địa phương cụ thể. Đó là thiên hướng bản chất của một nhà sư Phật giáo là sống với dân, lo cho dân, gánh vác cho dân về lĩnh vực tâm linh đạo đức<sup>29</sup>.

Chung quy lại, tín ngưỡng dân gian từ xưa đã được chư tổ tiếp thu đưa vào trong ngôi chùa Việt ở Tây Ninh và các thế hệ hậu bối tiếp nối ứng dụng trên tinh thần Phật giáo nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh cho cư dân nơi vùng đất mới, làm phương tiện độ sanh, đưa đạo đến gần hơn với đại chúng./.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Huỳnh Minh (1972), *Tây Ninh xưa và nay*, Tác giả xuất bản, Sài Gòn.
- Huỳnh Ngọc Trảng (2019), *Gia Định – Sài Gòn hò, hát, lý, vè, và diễn xướng lễ hội*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, Hồ Tường, Xuân Vũ, Lữ Huỳnh Phụng (1993), *Văn hóa dân gian cổ truyền Ông Địa tín ngưỡng và tranh tượng*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngô Thị Phương Lan, Thích Nhật Từ (đồng chủ biên) (2020), *Di sản Việt Nam - Ấn Độ mối quan hệ xuyên văn hóa*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Quảng Tuân, Huỳnh Lứa, Trần Hồng Liên (1994), *Những ngôi chùa ở Nam Bộ*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhiều tác giả (2006), *Địa chí Tây Ninh*, Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh.
- Nhiều tác giả (2020), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Lịch sử hình thành Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam và những đóng góp cho đạo pháp và dân tộc*, ngày 16-6-2020, tại tổ đình Hội Khánh.
- Nhiều tác giả (2020), *Nam Bộ đất và người*, tập XV, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

29. Thích Đồng Bổn (2020), *Ứng phú đạo tràng phải chăng là nền tảng duy nhất của Phật giáo Cổ truyền?*, trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Lịch sử hình thành Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam và những đóng góp cho đạo pháp và dân tộc*, ngày 16-6-2020, tại tổ đình Hội Khánh, tr. 227.